Người ký: Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh
Cơ quan: Tỉnh Tây Ninh
Thời gian ký: 16.07.2019 16:15:44 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 211 /BC-UBND	*Tây Ninh, ngày 24 tháng 6 năm 2019*

BÁO CÁO
Tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2019

PHẦN I
ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH 6 THÁNG ĐẦU NĂM

Thực hiện Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 12/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019, UBND tỉnh báo cáo kết quả thực hiện 6 tháng đầu năm 2019 như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH:

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh đã chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp triển khai thực hiện nhiệm vụ năm 2019, cụ thể đã ban hành:

– Những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 *(Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 02/01/2019)*.

– Chương trình công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh năm 2019 *(Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 02/01/2019)*.

– Giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2019 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh *(Quyết định số 2979/QĐ-UBND ngày 10/12/2018)*.

– Giao chỉ tiêu Kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2019 *(Quyết định số 3194/QĐ-UBND ngày 27/12/2018)*.

– Công bố công khai dự toán ngân sách năm 2019 của tỉnh Tây Ninh *(Quyết định số 43/QĐ-UBND ngày 07/01/2019)*.

– Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng năm 2021 *(Kế hoạch số 306/KH-UBND ngày 22/02/2019)*.

– Triển khai thực hiện Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 01/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về các giải pháp tập trung tháo gỡ cho sản xuất kinh doanh, bảo đảm mục tiêu tăng trưởng 6 tháng và cả năm 2019 *(Công văn số 1058/UBND-TKTH ngày 24/5/2019)*.

– Triển khai thực hiện Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 20/5/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển bền vững *(Công văn số 1147/UBND-TKTH ngày 05/6/2019).*

– Triển khai thực hiện Kế hoạch số 125-KH/TU ngày 10/5/2019 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 15/01/2019 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế *(Công văn số 1193/UBND-TKTH ngày 11/6/2019).*

Qua đó, UBND tỉnh đề ra 08 nhóm nhiệm vụ giải pháp chủ yếu và giao cụ thể cho các sở, ban, ngành tỉnh thực hiện. Trong đó, tập trung thực hiện cơ cấu lại nền kinh tế và các ngành, lĩnh vực; chú trọng tăng trưởng chất lượng, bền vững, hiệu quả và sáng tạo, nâng cao năng suất lao động, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các nhóm công tác thực hiện những giải pháp mang tính đột phá để phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh giai đoạn 2017-2021. Đồng thời, đã tổ chức 05 phiên họp thường kỳ với 55 nội dung (37 *nội dung trong chương trình công tác, 18 nội dung phát sinh ngoài Chương trình công tác*).

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN:

1. Về kinh tế:

Tổng sản phẩm trong tỉnh GRDP *(giá so sánh 2010)* ước thực hiện 26.443 tỷ đồng, đạt 47,6% so với KH (KH), tăng 8,5% so với CK (CK) *(KH 2019: tăng 8% trở lên)*, trong đó công nghiệp - xây dựng đóng góp 5,9%, dịch vụ 2,1%, thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm 0,6% và nông - lâm - thủy sản kéo giảm 0,1%.

Tỷ trọng nông - lâm - thủy sản, công nghiệp - xây dựng và dịch vụ *(chưa tính thuế sản phẩm)* trong GRDP theo giá hiện hành: 19,8% - 42,7% - 32,0% *(KH 2019: 23 - 24%, 41 - 42%, 31 - 32%).*

Giá trị sản xuất nông – lâm – thủy sản *(giá so sánh 2010)* ước thực hiện 11.042 tỷ đồng, đạt 40,7% so với KH, bằng CK *(KH 2019: tăng 4% trở lên).*

Tổng diện tích gieo trồng các cây hàng năm ước đạt 174.960 ha, đạt 68,5% so với KH, tăng 0,3% so với CK. Diện tích gieo trồng tăng ở cây lúa, cây mì; giảm ở cây ngô, cây mía. Tình hình sâu bệnh gây hại cây trồng chính chủ yếu ở mức nhiễm nhẹ. Riêng trên cây lúa, một số đối tượng (sâu cuốn lá, rầy nâu, đạo ôn,...) phát sinh tăng nhưng ở mức nhẹ, ảnh hưởng không đáng kể đến sinh trưởng phát triển cây trồng. Bệnh khảm lá trên khoai mì tiếp tục phát sinh gây hại, tuy nhiên chỉ ở mức nhiễm nhẹ, mức độ biểu hiện triệu chứng bệnh trên lá đã giảm mạnh so với năm 2017 và 2018. Ngoài ra, đối tượng dịch hại mới cây trồng (sâu keo mùa Thu, sâu vẽ bùa cà chua Nam mỹ) có nguy cơ xuất hiện gây hại, ngành nông nghiệp tỉnh đã khẩn trương các biện pháp chủ động phòng chống.

Tình hình chăn nuôi có nhiều biến động, chăn nuôi trâu giảm do diện tích đồng cỏ bị thu hẹp, chăn nuôi bò duy trì ổn định, chăn nuôi gia cầm tăng, riêng đàn heo tăng nhưng chăn nuôi heo gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của bệnh dịch tả lợn Châu Phi xảy ra tại nhiều địa phương trên cả nước làm giá heo hơi giảm liên

tục và rất khó tiêu thụ. Tiếp tục thực hiện quy chế hạn chế chăn nuôi nhỏ lẻ, không đảm bảo môi trường sang chăn nuôi quy mô gia trại, trang trại tập trung, đảm bảo an toàn sinh học. Công tác phòng chống dịch bệnh được triển khai đồng bộ, không xảy ra dịch bệnh. Riêng đối với dịch tả lợn Châu Phi, tỉnh đã chủ động phòng, chống bệnh, tăng cường công tác kiểm soát dịch bệnh, thành lập 08 chốt kiểm dịch động vật tạm thời và 06 đội kiểm tra liên ngành lưu động.

Về nuôi trồng thủy sản, tổng diện tích nuôi trồng ước đạt 231 ha, đạt 29,8% so với KH, bằng 64,5% so với CK. Tổng sản lượng nuôi trồng đạt 3.642 tấn, sản lượng thủy sản khai thác đạt 1.422 tấn.

Xảy ra 48 vụ vi phạm quy định về Luật Lâm nghiệp, giảm 18 vụ so với CK; 03 vụ cháy rừng trồng (diện tích 9,3ha) và 07 trường hợp cháy rừng tự nhiên (diện tích 3,87ha), tổng diện tích bị cháy 13,17ha; nhận được 74 tin báo, trong đó có 45 tin báo có hiệu quả đã kịp thời ngăn chặn và xử lý vi phạm. Xảy ra 27 vụ thiên tai, tốc mái 263 căn nhà và thiệt hại 427 ha sản xuất nông nghiệp, tổng giá trị thiệt hại 6.420 triệu đồng.

Niên vụ 2018 - 2019, diện tích mía đã được đầu tư, bao tiêu là 19.036 ha, bằng 92,7% so với CK, trong đó đầu tư trong tỉnh 12.925 ha và tại Campuchia 6.111 ha. Khối lượng mía đưa vào sản xuất: 1.324.098 tấn; lượng đường sản xuất đạt 129.988 tấn; chữ đường bình quân: 9,28. Giá mua mía 10 CCS là 720.000 đồng; bảo hiểm chữ đường là 8.

Khối lượng củ mì đưa vào chế biến ước đạt 1.518.688 tấn, tăng 4,6% so với CK, sản xuất được 379.672 tấn bột *(trong đó, sản xuất công nghiệp 1.290.884 tấn củ, 322.271 tấn bột; cơ sở vừa và nhỏ 227.803 tấn củ, 56.950 tấn bột).* Giá thu mua củ mì tươi dao động từ 2.650 – 2.850 đồng/kg (30 chữ bột) tùy khu vực.

Hiện nay, nhà máy chế biến rau quả Tanifood đã đi vào hoạt động với tổng công suất hoạt động 150.000 tấn/năm. Trong 6 tháng đầu năm, đã chế biến được 250 tấn sản phẩm.

Công tác quản lý chất lượng nông - lâm - thủy sản: Thực hiện kiểm tra điều kiện an toàn thực phẩm theo Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại 12 cơ sở, kết quả 01 cơ sở xếp loại A, 11 cơ sở xếp loại B; lấy 04 mẫu thực phẩm gửi kiểm nghiệm, kết quả các mẫu đều đạt.

Về chương trình xây dựng nông thôn mới: Ban hành Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2019 - 2020; KH tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020. Công nhận 09 xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2018: Hòa Hiệp huyện Tân Biên; Tân Hưng, Tân Hà huyện Tân Châu; Hòa Hội huyện Châu Thành; Trường Đông huyện Hòa Thành; Phước Thạnh huyện Gò Dầu; Bình Thạnh huyện Trảng Bàng; Cầu Khởi huyện Dương Minh Châu; Long Chữ huyện Bến Cầu. Luỹ kế có 36/80 xã đạt chuẩn nông thôn mới, chiếm 45%.

Giá trị sản xuất công nghiệp *(giá so sánh 2010)* ước thực hiện 41.381 tỷ đồng, đạt 47,1% so với KH, tăng 16,2% so với CK *(KH 2019: tăng 14,5% trở lên).*

Trong đó, khu vực đầu tư nước ngoài tăng 21,2%, khu vực ngoài nhà nước tăng 6,4%, khu vực nhà nước tăng 5,3%.

Một số ngành công nghiệp có giá trị sản xuất tăng khá so với CK, cụ thể: sản xuất từ kim loại *(+30,6%),* dệt may *(+26,3%),* sản xuất sản phẩm cao su và plastic *(+24%)*, sản xuất điện, nước đá *(+15,1%)*. Điều hòa cung ứng điện an toàn, tiết kiệm, đảm bảo thực hiện tốt cho sản xuất và sinh hoạt; tính đến tháng 5/2019, toàn tỉnh tiết kiệm được 27,39 triệu kWh, bán sang Campuchia 88,4 triệu kWh điện.

Giá trị các ngành dịch vụ *(giá so sánh 2010)* thực hiện 14.034 tỷ đồng, đạt 47,2% so với KH, tăng 6,4% so với CK *(KH 2019: tăng 6,5% trở lên).* Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ trên địa bàn ước thực hiện 37.964 tỷ đồng, tăng 10% so CK.

Doanh thu du lịch đạt 545 tỷ đồng, đạt 50% so với KH, tăng 14,6% so với CK; số lượng khách lưu trú tăng 12,5%, khách lữ hành tăng 2% so với CK, có hơn 2,2 triệu lượt khách tham quan tại các khu, điểm du lịch, đạt 71,4% so với KH, tăng 1% so với CK.

Thường xuyên kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, kiểm tra về hàng giả, hàng kém chất lượng, không rõ nguồn gốc xuất xứ, đã kiểm tra 719 vụ, xử lý 229 vụ vi phạm *(hàng cấm 49 vụ; hàng nhập lậu 10 vụ; hàng giả và quyền sở hữu trí tuệ 18 vụ; đầu cơ, găm hàng 09 vụ; vi phạm trong kinh doanh 26 vụ; vệ sinh an toàn thực phẩm 16 vụ; vi phạm khác 101 vụ)*, số tiền thu nộp ngân sách 1,73 tỷ đồng.

Kim ngạch xuất khẩu ước thực hiện 1.806 triệu USD, đạt 35,5% so với KH, giảm 1,6% so với CK *(KH 2019: tăng 22%)*, trong đó đáng chú ý là các mặt hàng: sắn và các sản phẩm từ sắn *(-99%)*; cao su *(-59%)*; giày dép các loại *(-36%)*; vải các loại *(+33%)*; phương tiện vận tải và phụ tùng *(+28%)*; xơ, sợi dệt các loại *(+21%)*.

Kim ngạch nhập khẩu ước thực hiện 2.024 triệu USD, đạt 55,7% so với KH, tăng 58,1% so với CK *(KH 2019: tăng 20%)*, trong đó đáng chú ý là các mặt hàng máy móc, thiết bị dụng cụ, phụ tùng *(+146%)*; bông các loại *(+91%)*; xơ, sợi dệt các loại *(+11%)*.

Tài chính- tín dụng

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh ước thực hiện 5.204,5 tỷ đồng, đạt 65,1% dự toán, tăng 38,4% so với CK *(Dự toán 2019: 8.000 tỷ đồng)*, trong đó thu nội địa: 4.176,5 tỷ đồng, đạt 56,8% dự toán, tăng 18,7% so với CK; thu thuế xuất nhập khẩu: 1.028 tỷ đồng, tăng 58,2% dự toán, tăng 3,3 lần so với CK.

Tổng chi ngân sách địa phương ước thực hiện 4.454,2 tỷ đồng, đạt 50,6% dự toán, tăng 32,5% so với CK *(Dự toán 2019: 8.800 tỷ đồng)*.

Tổng KH vốn XDCB năm 2019 là 2.842,167 tỷ đồng, đã phân khai chi tiết 2.331,74 tỷ đồng, đạt 82,04% KH. Trong 6 tháng đầu năm, ước khối lượng thực hiện 1.166,725 tỷ đồng, đạt 41,05% KH, tương đương so CK (*6 tháng đầu năm*

2018 là 1.155,531 tỷ đồng), giải ngân 988,002 tỷ đồng, đạt 34,76% KH, tăng 9,2% so CK *(6 tháng đầu năm 2018 giải ngân 905,063 tỷ đồng).*

Tổng vốn huy động của hệ thống ngân hàng ước thực hiện đến cuối tháng 6/2019 đạt 41.532 tỷ đồng, tăng 0,2% so với đầu năm. Tổng dư nợ cho vay ước đạt 53.896 tỷ đồng, tăng 9% so với đầu năm, trong đó dư nợ cho vay trung và dài hạn chiếm 34,8% tổng dư nợ, nợ xấu chiếm 0,42% so với tổng dư nợ.

Đầu tư phát triển trên địa bàn thực hiện 13.299 tỷ đồng, tăng 24,6% so với CK, trong đó khu vực nhà nước tăng 23,3% so với CK, khu vực ngoài nhà nước tăng 27,4% so với CK, khu vực có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tăng 20,4% so với CK.

Thu hút đầu tư nước ngoài (*tính đến ngày 11/6/2019)* đạt 663 triệu USD, tăng 98,2% so với CK. Cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư mới 24 dự án với vốn đăng ký 595,7 triệu USD; 12 dự án điều chỉnh tăng vốn với vốn tăng 109,4 triệu USD; 02 dự án điều chỉnh giảm vốn 42,02 triệu USD. Thu hồi 02 dự án với vốn đăng ký 3,1 triệu USD. Lũy kế, trên địa bàn tỉnh có 313 dự án đầu tư nước ngoài với tổng vốn đăng ký 6.442,08 triệu USD, trong đó có 220 dự án hoạt động với số vốn 4.276,79 triệu USD; 14 dự án đang xây dựng với số vốn 426,53 triệu USD; 67 dự án chưa triển khai với số vốn 1.709,02 triệu USD; 12 dự án dừng hoạt động với số vốn 29,73 triệu USD; vốn thực hiện lũy kế chiếm khoảng 50% tổng vốn đăng ký.

Bên cạnh đó, nhà đầu tư nước ngoài mua cổ phần, phần vốn góp trong các tổ chức kinh tế trong nước là 6 lượt đăng ký với vốn đăng ký 22,5 triệu USD, tăng 50% về số lượt đăng ký và tăng 16,6% về giá trị đăng ký so với CK.

Thu hút đầu tư trong nước (*tính đến ngày 11/6/2019)* đạt 3.495,2 tỷ đồng, giảm 53% so CK. Cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và chủ trương đầu tư mới 15 dự án với tổng vốn đăng ký 3.951,45 tỷ đồng; 06 dự án điều chỉnh tăng vốn với vốn tăng 461 tỷ đồng; 02 lượt điều chỉnh giảm vốn 917,3 tỷ đồng. Thu hồi 11 dự án với vốn đăng ký 1.608 tỷ đồng. Lũy kế, trên địa bàn tỉnh có 519 dự án đầu tư trong nước còn hiệu lực với tổng vốn đăng ký 73.457,9 tỷ đồng, trong đó có: 287 dự án đi vào hoạt động với số vốn 27.885,23 tỷ đồng, 67 dự án đang triển khai xây dựng với số vốn 24.614,83 tỷ đồng, 144 dự án chưa xây dựng với số vốn 19.759,84 tỷ đồng, 21 dự án dừng hoạt động với số vốn 1.198,02 tỷ đồng. Vốn thực hiện đạt khoảng 23% so vốn đăng ký.

Phát triển doanh nghiệp: Cấp giấy chứng nhận đăng ký thành lập mới cho 324 doanh nghiệp với tổng vốn đăng ký là 6.535 tỷ đồng, so với CK tăng 14,9% về số doanh nghiệp và tăng 1,4 lần về vốn đăng ký. Có 75 doanh nghiệp giải thể với số vốn 356,3 tỷ đồng *(CK giải thể 104 doanh nghiệp với vốn 391,9 tỷ đồng)*. Lũy kế, có 5.469 doanh nghiệp, với tổng vốn đăng ký 98.772 tỷ đồng.

Kinh tế tập thể: Phát triển mới 10 hợp tác xã, 355 thành viên, tổng vốn điều lệ 3,7 tỷ đồng. Lũy kế, có 124 hợp tác xã, với 30.400 thành viên, tổng vốn điều lệ khoảng 229 tỷ đồng. Tổ chức tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần

thứ 5 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể *(Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 18/3/2002)*.

Đầu tư phát triển các khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế cửa khẩu (*tính đến ngày 11/6/2019*): Thu hút mới đầu tư trong và ngoài nước vào các khu công nghiệp, khu kinh tế đạt 602,55 triệu USD và giảm 579,52 tỷ đồng, bao gồm cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư mới cho 25 dự án (*23 dự án nước ngoài và 02 dự án trong nước*) với vốn đăng ký 535,65 triệu USD và 41,8 tỷ đồng; tăng vốn 11 lượt dự án nước ngoài với số vốn là 106,9 triệu USD; giảm vốn 02 dự án *(01 dự án nước ngoài và 01 dự án trong nước)* với số vốn 40 triệu USD và 621,32 tỷ đồng. Thu hồi giấy chứng nhận đầu tư 10 dự án *(02 dự án nước ngoài và 08 dự án trong nước)* với vốn đăng ký 3,1 triệu USD và 538 tỷ đồng. Lũy kế, có 342 dự án đầu tư vào các khu công nghiệp, khu kinh tế *(245 dự án nước ngoài và 97 dự án trong nước)* với vốn đăng ký 5.926,99 triệu USD và 16.182,57 tỷ đồng; đã có 222 dự án đi vào hoạt động.

Đầu tư trung tâm thương mại, siêu thị: Đã đưa vào hoạt động dự án Khu C-D chợ Long Hoa với mô hình chợ truyền thống của Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển đô thị Tây Ninh; triển khai Dự án siêu thị tại thị trấn Dương Minh Châu và thị trấn Tân Biên do Liên Hiệp hợp tác xã Thương mại thành phố Hồ Chí Minh làm chủ đầu tư.

Tiếp tục kêu gọi đầu tư Dự án siêu thị tại thị trấn Bến Cầu, Dự án Trung tâm Thương mại, khách sạn tại thị trấn Gò Dầu tại khu đất của Công ty TNHH Đồng Nguyễn, Dự án khu nhà ở shophouse tại khu đất cũ của Công ty CP Cơ khí Tây Ninh.

Công tác đổi mới và sắp xếp doanh nghiệp nhà nước: Thực hiện KH thoái hóa vốn nhà nước giai đoạn 2017-2020, có 02 công ty triển khai thực hiện thoái vốn nhà nước (Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Tây Ninh (35% vốn điều lệ), Công ty Cổ phần Đăng kiểm Tây Ninh (49% vốn điều lệ)), 01 công ty tiếp tục giữ vốn nhà nước (Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Tây Ninh (40% vốn điều lệ)), tiếp tục giải thể 01 công ty (Công ty Cổ phần Cao su 1-5 Tây Ninh).

2. Các hoạt động văn hóa – xã hội:

Tiếp tục chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, đẩy mạnh phong trào thi đua "*Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học*", không ngừng thực hiện những nhiệm vụ và giải pháp nhằm đổi mới và phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo. Ban hành KH thực hiện Đề án "*Giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2019-2025*" trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Kết quả tổng kết năm học 2018 - 2019: Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đạt 99,99% *(năm học trước 100%)*, chương trình trung học cơ sở đạt 99,92% *(năm học trước 99,37%)*. Tổ chức thi, kiểm tra đánh giá các kỳ thi cuối cấp, đặc biệt tổ chức tốt kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT và kỳ thi THPT quốc gia được chuẩn bị một cách nghiêm túc, đúng quy định. Toàn tỉnh hiện có 190 trường đạt chuẩn quốc gia.

Có 24 nhiệm vụ khoa học công nghệ được phê duyệt[1], đã nghiệm thu 05 nhiệm vụ. Kiểm tra tiêu chuẩn đo lường chất lượng hàng hóa 98 cơ sở[2], kết quả không phát hiện cơ sở vi phạm. Thực hiện 101 hợp đồng dịch vụ khoa học và công nghệ, kiểm định và hiệu chuẩn đo lường 228 phương tiện đo (ptđ), đạt 100%. Ban hành KH thực hiện dự án "*Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp tỉnh Tây Ninh*" năm 2019. Tổ chức ký kết thỏa thuận hợp tác khoa học công nghệ với Trường Đại học Bách Khoa – Đại học quốc gia TP.HCM. Cập nhật, đăng tải 121 tin hoạt động liên quan đến chất lượng sản phẩm hàng hóa.

Công tác khám chữa bệnh được duy trì ổn định, không có dịch bệnh xảy ra trên địa bàn. Tập trung thực hiện Đề án nâng cao chất lượng hoạt động Bệnh viện đa khoa giai đoạn 2018 - 2020. Công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường được tăng cường, không xảy ra ngộ độc thực phẩm. Thực hiện kiểm tra 2.636 cơ sở chế biến, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống, kết quả có 2.191 cơ sở đạt tiêu chuẩn vệ sinh, đạt 83%; 445 cơ sở vi phạm *(trong đó xử phạt vi phạm hành chính 69 cơ sở với tổng số tiền 375 triệu đồng)*. Tiếp tục triển khai thực hiện các dự án đầu tư ngành y tế đã được phê duyệt[3]. Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 81,9% so với dân số toàn tỉnh *(KH năm 2019: 85,5%)*.

Các hoạt động chăm lo Tết cho gia đình chính sách, người có công, đối tượng bảo trợ xã hội, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, trẻ em con đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn được tổ chức thực hiện kịp thời. Tư vấn việc làm và học nghề cho 11.027 lượt lao động, tổ chức cho 239 lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng lao động. Xảy ra 05 vụ tranh chấp lao động dẫn đến ngừng việc tập thể với 2.393 lao động tham gia (*giảm 01 vụ và giảm 1.394 người so với CK*), các cuộc đình công đều được hòa giải thành. Triển khai thực hiện KH hỗ trợ nhà ở cho người có công năm 2019 (*xây mới 55 căn, sửa chữa 121 căn*)[4], xây tặng 117 căn nhà đại đoàn kết cho hộ nghèo.

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, biểu diễn nghệ thuật phục vụ nhân dân được tổ chức tốt, nhiều hoạt động phong phú, đa dạng đáp ứng nhu cầu vui chơi giải trí của nhân dân, nhất là các hoạt động mừng Đảng mừng Xuân Kỷ Hợi; Chương trình nghệ thuật, bắn pháo hoa đón giao thừa được tổ chức thành công, ấn tượng, an toàn và tiết kiệm.

Thực hiện cuộc vận động "*Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại*", hướng dẫn 100% xã, phường, thị trấn tổ chức thành công Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân. Đăng cai tổ chức Giải đua xe Mô tô toàn quốc "*Cúp vô địch quốc gia năm 2019*", giải Quần vợt vô địch đồng đội quốc gia tranh cúp Hải Đăng năm 2019. Tổng số huy chương của các đội thi đấu thể thao thành tích cao đạt được 78 huy chương các loại (09 HCV, 34 HCB, 35 HCĐ), trong đó đạt 01 huy chương vàng giải vô địch Đông Nam Á môn Taekwondo, 14 VĐV kiện tướng quốc gia, 32 VĐV cấp 1 quốc gia. Đăng cai tổ chức thành công giải Taekwondo học sinh toàn quốc khu vực II tại Tây Ninh.

---

[1] Cấp quốc gia: 01 nhiệm vụ; cấp tỉnh 23 nhiệm vụ (trong đó, năm trước chuyển sang là 21 nhiệm vụ).
[2] Xăng dầu 80 cơ sở; cân 05 cơ sở; mũ bảo hiểm 10 cơ sở; công tơ điện 02; đồng hồ nước 01.
[3] Bệnh viện Vệ tinh; Hệ thống chẩn đoán từ xa; Dự án nâng cao chất lượng hoạt động bệnh viện đa khoa tỉnh.
[4] Trong đó Tổng công ty điện lực miền Nam đã hỗ trợ 10 căn.

3. Tài nguyên- Môi trường:

Thực hiện cấp 129 giấy chứng nhận quyền sử dụng các loại đất với tổng diện tích 438,48 ha. Cấp 02 quyết định gia hạn khai thác khoáng sản, 02 quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản vật liệu san lấp (sỏi phún, đất san lấp), 01 quyết định đóng cửa mỏ khoáng sản đất san lấp; ban hành 135 quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. Triển khai 14 cuộc kiểm tra đối với 26 tổ chức; ban hành 01 quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai của 01 tổ chức với số tiền là 15 triệu đồng.

Thực hiện KH xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường đối với 11 cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, kết quả xử lý hiện nay: 09/11 cơ sở được kiểm tra, chứng nhận hoàn thành việc thực hiện các biện pháp xử lý triệt để ô nhiễm môi trường, còn 02/11 cơ sở đã xây dựng hệ thống xử lý nước thải chưa lập hồ sơ đề nghị chứng nhận. Thực hiện KH bảo vệ môi trường nước rạch Tây Ninh, sông Vàm Cỏ Đông, đã triển khai 04 lượt kiểm tra, khảo sát chất lượng nước sông, suối, kênh, rạch.

4. Quốc phòng- an ninh; công tác nội chính:

Công tác quân sự- quốc phòng địa phương: Thực hiện tốt công tác tuyển quân năm 2019. Tổ chức các hoạt động kỉ niệm 40 năm Chiến thắng chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam và cùng quân dân Campuchia chiến thắng chế độ diệt chủng; kỷ niệm 60 năm Ngày Truyền thống Bộ đội Biên phòng (03/3/1959 – 03/3/2019) và 30 năm Ngày Biên phòng toàn dân (03/3/1989 – 03/3/2019). Tổng kết hoạt động hợp tác năm 2018 và ký kết biên bản hợp tác năm 2019 với Tiểu khu Quân sự 04 tỉnh thuộc Vương quốc Campuchia (Svay Riêng, Prây Veng, Tbong Khmum và Ốt Đô Chây). Thực hiện nhiệm vụ tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ quân tình nguyện Việt Nam hy sinh ở Campuchia đợt 2, giai đoạn XVIII *(tính đến ngày 13/5/2019)* được 124 bộ (trên địa bàn tỉnh: 03 bộ).

Tình hình và công tác bảo vệ an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trong nội địa và trên tuyến biên giới:

Tình hình trật tự an toàn xã hội *(Từ ngày 15/12/2018-14/6/2019)*: Tiếp nhận 674 vụ việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật hình sự *(tăng 35 vụ so CK);* trong đó, tội phạm rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng 101 vụ *(giảm 16 vụ so CK),* điều tra làm rõ 612 vụ với 1.090 đối tượng, cụ thể: về trật tự xã hội: phát hiện 394 vụ *(giảm 59 vụ)*, điều tra làm rõ 335 vụ, với 741 đối tượng; về ma túy: phát hiện và điều tra làm rõ 36 vụ, với 49 đối tượng *(tăng 69 vụ)*; về kinh tế: phát hiện 37 vụ *(tăng 15 vụ),* điều tra làm rõ 335 vụ, với 741 bị can; về giao thông: phát hiện và điều tra làm rõ 52 vụ *(tăng 05 vụ)*; về tham nhũng: phát hiện và điều tra làm rõ 02 vụ *(tăng 01 vụ)*; về lĩnh vực khác: phát hiện 12 vụ, điều tra làm rõ 10 vụ với 17 đối tượng.

Tổ chức tuyên truyền phòng, chống tội phạm được 74 cuộc, với 12.211 người; tuyên truyền phòng, chống ma túy được 47 cuộc, với 11.501 người tham dự; bắt và xử lý 300 vụ, với 1.737 đối tượng hoạt động cờ bạc *(giảm 246 vụ, 821 đối tượng),* bắt 22 vụ với 49 đối tượng cho vay nặng lãi, bắt 04 vụ với 15 đối tượng

hoạt động mại dâm, bắt 67 vụ vi phạm về bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm, khai thác khoáng sản trái phép *(giảm 36 vụ)*.

Xảy ra 14 vụ cháy *(giảm 06 vụ so với CK)*, làm bị thương nhẹ 01 người, thiệt hại về tài sản khoảng 32,09 tỷ đồng. Thực hiện 01 vụ cứu hộ *(giảm 18 vụ so với CK)*.

Tai nạn giao thông đường bộ *(từ ngày 15/12/2018 đến ngày 14/6/2019 của Ban an toàn giao thông tỉnh)* xảy ra 61 vụ, làm chết 32 người, bị thương 53 người, so với CK giảm cả 3 tiêu chí *(giảm 75 vụ, giảm 30 người chết, giảm 53 người bị thương)*. Tai nạn giao thông đường thủy không xảy ra.

Tình hình an ninh chính trị khu vực biên giới cơ bản ổn định. Công tác phân giới cắm mốc biên giới đất liền Việt Nam – Campuchia: Lũy kế đến nay đã phân giới được khoảng 228/240 km, xác định được 94/101 vị trí mốc với 102/109 cột mốc và xây dựng hoàn chỉnh được 102/109 cột mốc, xây dựng hoàn thiện 218 mốc *(bao gồm 172 mốc phụ và 46 cọc dấu)*.

Công tác tư pháp, thi hành án dân sự: Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật 3.172 cuộc với hơn 109.795 lượt người tham gia; tuyên truyền qua hệ thống loa truyền thanh 3.193 giờ; tủ sách pháp luật có 1.313 lượt người tìm hiểu. Công tác trợ giúp pháp lý: Tiến hành tư vấn pháp luật 88 vụ, tham gia tố tụng 18 vụ.

Công tác hòa giải cơ sở đã đưa ra hòa giải 336 vụ, trong đó hòa giải thành 281 vụ đạt 84,4%, hòa giải không thành 52 vụ đạt 15,6%, rút hồ sơ 01 vụ, số vụ đang tiến hành hòa giải 03 vụ.

Thi hành án dân sự *(từ ngày 01/10/2018 đến ngày 31/5/2019)*: Tổng số việc thụ lý là 25.859 việc *(tăng 668 việc so với CK)*. Tổng số việc giải quyết 25.673 việc, trong đó số việc có điều kiện giải quyết 17.709 việc *(chiếm 68,98% tổng số)*, đã thi hành xong 8.866 việc *(đạt 50,06% tổng số)*; số việc chưa có điều kiện giải quyết 7.964 việc *(đạt 31,02% tổng số)*.

Công tác thanh, kiểm tra; tiếp công dân; giải quyết khiếu nại tố cáo: Thanh tra, kiểm tra chuyên ngành thực hiện 3.136 cuộc, phát hiện 199 tổ chức và 652 cá nhân vi phạm, tổng số tiền phạt là 4.798 triệu đồng, đã thu 4.724 triệu đồng (*chủ yếu vi phạm thuộc lĩnh vực giao thông, môi trường, kiểm dịch, y tế ...)*.

Công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại tố cáo của công dân: Tiếp được 1.694 lượt với 1.655 người; nhận 1.057 đơn, trong đó đơn đủ điền kiện thụ lý là 770 đơn (182 đơn khiếu nại, 41 đơn tố cáo, 547 đơn phản ánh, kiến nghị). Số đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết là 112 đơn/112 vụ việc (101 khiếu nại, 11 tố cáo), đã giải quyết 77 vụ việc, đạt 69% trên tổng số thụ lý, số còn lại đang xác minh, xem xét giải quyết.

Công tác phòng, chống tham nhũng: Tiếp tục duy trì thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng theo quy định; tổ chức công tác kê khai tài sản, thu

nhập năm 2018 theo đúng quy định, trong đó đã phát hiện xử lý 02 trường hợp[5], xử lý trách nhiệm thủ trưởng đơn vị để xảy ra tham nhũng 03 vụ[6].

Thực hiện 32 cuộc thanh tra hành chính, chủ yếu trên lĩnh vực tài chính ngân sách *(14/32 cuộc)*, còn lại là các lĩnh vực đất đai, quản lý hành chính, xây dựng cơ bản; qua đó, phát hiện vi phạm và kiến nghị thu hồi số tiền 2.354 triệu đồng và 445.640 m^2 đất.

Trong công tác điều tra, truy tố, xét xử vụ án tham nhũng: Khởi tố 06 vụ, kết thúc điều tra 02 vụ, điều tra lại 01 vụ; truy tố 02 vụ; xét xử 04 vụ.

Xây dựng chính quyền và cải cách hành chính: Thực hiện chủ trương thí điểm hợp nhất Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh và Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thành Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh, kể từ ngày 01/01/2019. Sắp xếp, kiện toàn tinh giảm 15 phòng chuyên môn, 02 chi cục thuộc các sở, ban, ngành UBND tỉnh, giảm 21 đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh và 21 đơn vị sự nghiệp cấp huyện.

Tiếp tục triển khai thực hiện việc sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII. Triển khai Đề án vị trí việc làm và thực hiện bố trí, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức, những người hoạt động không chuyên trách trên địa bàn các huyện, thành phố.

Thực hiện việc tiếp nhận và trả kết quả các thủ tục hành chính (TTHC) của tất cả các lĩnh vực giải quyết thuộc thẩm quyền của 18 sở, ban, ngành tỉnh tại Trung tâm hành chính công tỉnh. Kết quả giải quyết TTHC (*từ 01/01/2019 đến 10/6/2019*): Số hồ sơ đã giải quyết là 57.855/72.753 hồ sơ, đạt 80% tổng số hồ sơ cần giải quyết, số còn lại đang trong thời gian giải quyết. Triển khai thí điểm thực hiện tiếp nhận một số TTHC qua Cổng hành chính công của tỉnh trên mạng xã hội Zalo, có 637 lượt công dân nộp thủ tục thành chính qua ứng dụng Zalo *(cấp tỉnh: 151 lượt, cấp huyện: 202 lượt và cấp xã: 284 lượt)*.

Kết quả tổng hợp Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2018, Tây Ninh xếp hạng thứ 14/63 tỉnh, thành với 64,54/100 điểm *(tăng 5 bậc so với năm 2017)*, xếp hạng thứ 3/8 tỉnh, thành vùng Đông Nam bộ.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG:

1. Kết quả đạt được:

Công tác chỉ đạo, điều hành của tỉnh được triển khai thực hiện tốt, tỉnh đã kịp thời triển khai và cụ thể hóa các cơ chế, chính sách của Trung ương, nhằm tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu của KH phát triển kinh tế- xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019.

---

[5] Ông Trần Thanh Dũng, Trưởng phòng KTHT huyện Dương Minh Châu bị khai trừ Đảng, cách chức Trưởng phòng KTHT; Ông Nguyễn Xuân Trường, Trưởng phòng TNMT huyện Châu Thành bị xử lý hình thức cảnh cáo về mặt Đảng.

[6] Trường THCS Thị trấn Tân Biên, trường TH Lê Anh Xuân, UBND xã Tân Hà.

Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) tăng trưởng cao, đóng góp đáng kể là ngành công nghiệp *(5,9 điểm %)* và dịch vụ *(2,1 điểm %)*.

Các dự án đầu tư được đôn đốc, tạo điều kiện triển khai. Môi trường kinh doanh tiếp tục được cải thiện. Thu hút đầu tư nước ngoài tăng 98,2% so với CK. Tính riêng 5 tháng đầu năm 2019, Tây Ninh xếp thứ 01/63 tỉnh, thành về số vốn đăng ký cấp mới, thứ 6/63 tỉnh, thành về tổng vốn thu hút đầu tư nước ngoài.

Công tác quản lý, khai thác nguồn thu đảm bảo theo tiến độ. Thực hiện kiểm soát chi chặt chẽ đảm bảo theo đúng tiêu chuẩn, định mức, chế độ nhà nước quy định.

Dịch bệnh khảm lá khoai mì đang có xu hướng giảm, các giải pháp hạn chế thiệt hại, chuyển đổi sản xuất được tập trung thực hiện. Công tác phòng, chống dịch tả lợn Châu Phi được thực hiện quyết liệt, đến nay Tây Ninh chưa xảy ra dịch bệnh.

Các hoạt động văn hóa, xã hội, y tế, giáo dục, giải quyết việc làm luôn được quan tâm thực hiện. Công tác an sinh xã hội và phúc lợi xã hội được đảm bảo. Công tác phòng chống dịch bệnh đặc biệt được chú trọng, triển khai thực hiện kịp thời; dịch lớn nguy hiểm không xảy ra trên địa bàn. Chương trình giáo dục phổ thông tiếp tục được thực hiện hiệu quả theo hướng chuẩn hóa, hiện đại, tinh gọn, bảo đảm chất lượng.

Công tác quản lý tài nguyên khoáng sản, nhất là công tác quản lý khai thác cát trong hồ Dầu Tiếng đã được chấn chỉnh kịp thời và thường xuyên.

Trung tâm hành chính công hoạt động hiệu quả; việc ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của các cơ quan nhà nước tiếp tục được tăng cường thực hiện để trao đổi thông tin, giải quyết TTHC cho người dân nhanh chóng, kịp thời và thuận tiện hơn.

Công tác tiếp dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo đã chủ động nắm tình hình, xử ký kịp thời theo đúng trình tự quy định. Công tác phòng, chống tham nhũng được tập trung chỉ đạo và thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng ngừa.

An ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội nội địa, biên giới trên địa bàn tỉnh được giữ vững. Tai nạn giao thông được kéo giảm trên cả 3 tiêu chí.

2. Hạn chế, yếu kém:

Các chương trình, đề án của ngành nông nghiệp triển khai chậm. Diễn biến dịch tả lợn Châu Phi gây tác động lớn đến sản xuất, giá cả thịt heo biến động theo chiều hướng bất lợi cho người sản xuất. Việc liên kết tiêu thụ sản phẩm chưa đáp ứng khả năng sản xuất và nhu cầu tiêu thụ của người dân.

Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh năm 2018 chỉ xếp 48/63 tỉnh, thành, giảm 16 hạng so với năm 2017 *(32/63 tỉnh thành)*.

Công tác phân khai chi tiết KH vốn XDCB năm 2019 đã cơ bản hoàn thành, tuy nhiên kết quả thực hiện và giải ngân vốn đạt thấp *(khối lượng thực hiện đạt 41,05%KH, giải ngân 34,76%KH)*, đặc biệt là nguồn vốn TPCP chưa giải ngân;

việc triển khai thực hiện các dự án, nhất là các dự án mới còn chậm, đến nay có một số dự án chưa hoàn chỉnh thủ tục để tổ chức đấu thầu.

Nguồn nhân lực phục vụ khám chữa bệnh còn thiếu, chưa đáp ứng được nhu cầu điều trị ngày càng cao của nhân dân. Tình hình thanh quyết toán khám chữa bệnh bảo hiểm y tế còn nhiều khó khăn, chậm được giải quyết ảnh hưởng đến việc cung ứng, đảm bảo thuốc khám chữa bệnh cho nhân dân.

Tình hình tội phạm vẫn diễn biến phức tạp, đặc biệt là tội phạm về ma túy.

PHẦN II
NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2019

1. Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Chính phủ đề ra tại Nghị quyết số 01/NQ-CP và của UBND tỉnh tại Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 01/01/2019 về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện KH phát triển kinh tế - xã hội năm 2019. Tập trung xây dựng KH kinh tế- xã hội và dự toán ngân sách năm 2020 theo chỉ đạo của Chính phủ. Dự thảo các nội dung liên quan văn kiện Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Tây Ninh lần thứ X. Thành lập Ban chỉ đạo và chuẩn bị các điều kiện lập Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 – 2030.

2. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện những giải pháp mang tính đột phá để phát triển kinh tế- xã hội tỉnh Tây Ninh, giai đoạn 2017-2021. Tổ chức ký kết chương trình hợp tác về phát triển kinh tế- xã hội với tỉnh Lâm Đồng.

3. Thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 70/2018/QH14, ngày 09/11/2018 của Quốc hội về dự toán NSNN năm 2019. Theo dõi chặt chẽ và đẩy mạnh tiến độ thu ngân sách, xác định chính xác những nguồn thu còn tiềm năng, các lĩnh vực, loại thuế còn thất thu để kịp thời đề xuất các giải pháp hiệu quả. Quản lý chặt chẽ các khoản chi, bảo đảm đúng dự toán được duyệt. Các cơ quan chuyên môn tích cực phối hợp với các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công năm 2019 và công tác chuẩn bị đầu tư các dự án đầu tư trong KH đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020. Tiếp tục tăng cường công tác theo dõi, thanh tra, kiểm tra; thực hiện tốt công tác giám sát và đánh giá đầu tư theo Nghị định số 84/2015/NĐ-CP, ngày 30/9/2015 nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư, ngăn ngừa và khắc phục những hiện tượng tiêu cực như thất thoát, lãng phí, tham nhũng trong đầu tư XDCB.

4. Tiếp tục thúc đẩy tăng trưởng các ngành, lĩnh vực, nhất là những lĩnh vực còn hạn chế, tăng trưởng chậm:

Triển khai, theo dõi và đẩy nhanh tiến độ thực hiện các Đề án, mô hình, dự án hỗ trợ phát triển nông nghiệp năm 2019. Tham gia Hội chợ Triển lãm Nông nghiệp Quốc tế - AgroViet 2019 tại Hà Nội. Xây dựng KH quảng bá, phát triển thương hiệu nông sản, sản phẩm ngành nghề nông thôn tỉnh Tây Ninh; tổ chức Tuần lễ quảng bá và Diễn đàn kết nối cung cầu trong sản xuất, tiêu thụ nông sản thực phẩm an toàn tỉnh Tây Ninh tại Hà Nội và TP.HCM năm 2019. Tổ chức tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn

2010 - 2020. Tăng cường dự báo tình hình sâu bệnh gây hại cây trồng chủ lực ở địa phương, hướng dẫn nông dân phòng trừ kịp thời. Riêng đối với phòng chống dịch bệnh khảm lá khoai mì, cần tiếp tục rà soát, cập nhật tình hình sản xuất và dịch bệnh gây hại và tăng cường thông tin tuyên truyền đến người sản xuất. Tích cực triển khai các hoạt động phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi.

Triển khai thực hiện KH bình ổn thị trường một số mặt hàng thiết yếu từ ngày 01/7/2019- 31/3/2020 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, Dự án xây dựng mô hình thí điểm về Điểm bán hàng Việt Nam tại cửa hàng tiện lợi với tên gọi "Tự hào hàng Việt Nam" giai đoạn 2018-2020 tại các huyện Tân Biên, Bến Cầu và Dương Minh Châu. Tiếp tục thực hiện đồng bộ có hiệu quả các giải pháp đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả; đấu tranh chống buôn lậu thuốc lá.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về du lịch trên các lĩnh vực lưu trú, lữ hành, vận chuyển khách du lịch, hướng dẫn viên du lịch, khu tuyến điểm du lịch. Tổ chức tốt sự kiện Ngày Tây Ninh tại Hà Nội, tổng kết trao giải cuộc thi ảnh đẹp du lịch Tây Ninh năm 2019. Triển khai thực hiện đề án du lịch thông minh và ban hành đề án phát triển cụm ngành du lịch tỉnh

5. Duy trì hiệu quả hoạt động của Trung tâm Hành chính công tỉnh, nghiên cứu tổ chức thí điểm thành lập Trung tâm Hành chính công cấp huyện. Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành hoạt động của cơ quan nhà nước: phần mềm văn phòng điện tử (eGov), phần mềm một cửa điện tử. Đảm bảo 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết thực hiện qua Trung tâm Hành chính công của tỉnh. Ban hành tiêu chí đánh giá, xếp hạng mức độ ứng dụng công nghệ thông tin của UBND cấp xã và thí điểm cho một số cơ quan ngành dọc và đơn vị sự nghiệp. Thực hiện các giải pháp cải thiện các chỉ số thành phần, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh *(PCI)*, chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh *(PAR)*. Tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019. Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 07/CT-TTg, ngày 05/3/2018 và Chỉ thị số 26/CT-TTg, ngày 06/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ, về tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP, ngày 16/5/2016 về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020. Nâng cấp Cổng dịch vụ công trực tuyến và hệ thống một cửa điện tử của tỉnh theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

6. Tăng cường công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và phòng, chống thiên tai trong mùa mưa bão:

Tiếp tục thực hiện lập Phương án kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019; ban hành Bảng giá đất áp dụng trên địa bàn tỉnh năm 2020 đến năm 2024.

Tiếp tục tuyên truyền pháp luật cho từng tổ chức và cá nhân hoạt động trong lĩnh vực khai thác khoáng sản để nâng cao nhận thức chấp hành pháp luật.

Theo dõi tình hình thời tiết khi bắt đầu vào mùa mưa, mực nước Hồ Dầu Tiếng. Tiến hành kiểm tra, rà soát và kịp thời tu sửa, bổ sung các phương án bảo

đảm an toàn các công trình thủy lợi, hồ đập,... để chủ động ứng phó với thiên tai. Duy trì nghiêm chế độ trực theo quy định, sẵn sàng lực lượng, phương tiện tham gia xử lý có hiệu quả các tình huống thiên tai có thể xảy ra trên địa bàn trong cao điểm mùa mưa bão.

7. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các giải pháp đảm bảo an sinh xã hội, nâng cao chất lượng hoạt động văn hóa xã hội:

Triển khai điều tra cung cầu lao động năm 2019. Ban hành quyết định về xây dựng, thẩm định và ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo áp dụng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp. Tổ chức triển khai thực hiện KH rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2019. Xây dựng KH phục vụ Tết Nguyên đán năm 2020.

Tổ chức tốt kỳ thi trung học phổ thông quốc gia tỉnh Tây Ninh năm 2019 bảo đảm nghiêm túc, an toàn, đúng quy chế. Chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học phục vụ năm học 2019 – 2020. Thực hiện Đề án hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non tại vùng nông thôn khó khăn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2017 – 2020. Tập trung nâng cao hiệu quả hoạt động của các trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên sau sáp nhập.

Tăng cường các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng khám chữa bệnh tại các tuyến, đáp ứng được nhu cầu của người dân. Hoàn thiện Đề án nâng cao chất lượng Bệnh viện Lao và bệnh phổi, Đề án trường Cao đẳng Y tế. Tiếp tục thực hiện Đề án củng cố, phát triển nâng cao chất lượng hoạt động Bệnh viện Đa khoa tỉnh giai đoạn 2018-2020.

Tổ chức lế kỷ niệm 60 năm Chiến thắng Tua Hai. Ban hành quy chế quản lý sử dụng phương tiện phát âm thanh trong sinh hoạt văn hóa cộng đồng và kinh doanh dịch vụ. Tăng cường công tác quản lý và kiểm tra hoạt động kinh doanh trò chơi điện tử không kết nối mạng trái pháp luật trên địa bàn tỉnh. Phê duyệt các Đề án cụ thể hóa Chương trình thể thao thành tích cao giai đoạn 2019 – 2020, định hướng đến năm 2025.

8. Bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ vững chính trị, trật tự an toàn xã hội, tăng cường các hoạt động đối ngoại và hợp tác kinh tế:

Tăng cường phối hợp nắm chắc tình hình biên giới, chủ động các biện pháp xử lý kịp thời các tình huống làm ảnh hưởng đến hiện trạng biên giới, đồng thời thực hiện tuyên truyền chống các hành động xuyên tạc mối quan hệ hữu nghị truyền thống của Việt Nam và Campuchia. Bảo đảm ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tiếp tục kéo giảm tình hình tai nạn giao thông. Tăng cường các biện pháp đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật. Tập trung đấu tranh mạnh với tội phạm ma túy, kiềm chế, kéo giảm số người nghiện ma túy.

Tổ chức hội nghị sơ kết 01 năm về kết quả thực hiện Thỏa thuận hợp tác giữa UBND tỉnh Tây Ninh với 04 tỉnh thuộc Vương quốc Campuchia. Phối hợp Ban Chỉ đạo Quy tập hài cốt liệt sĩ các tỉnh PaiLin, Bắt Đom Bong, Siêm Riệp, Tbong Khnum, Ốt Đô Miên Chây thuộc Vương quốc Campuchia tổng kết 18 giai đoạn quy tập hài cốt liệt sỹ quân tình nguyện Việt Nam tại Campuchia. Hoàn thành

các thủ tục hồ sơ nâng cấp cửa khẩu Tân Nam – Mơn Chay lên thành cửa khẩu quốc tế.

9. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực. Báo cáo sơ kết 05 năm triển khai thi hành Hiếp pháp năm 2013. Thực hiện sắp xếp cơ cấu tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị theo Quyết định số 2414/QĐ-UBND ngày 27/9/2018 của UBND tỉnh đảm bảo nội dung và tiến độ. Thắt chặt kỷ luật, kỷ cương, tăng cường liêm chính, sáng tạo, nâng cao hiệu quả công vụ, thay đổi thái độ làm việc phục vụ lợi ích của người dân và doanh nghiệp.

10. Tổ chức thực hiện nghiêm Quyết định số 213/QĐ-TTg, ngày 21/02/2019 của Thủ tướng Chính phủ, về việc ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2019. Tiếp tục quán triệt, thực hiện nghiêm Nghị quyết Trung ương 3, Luật Phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí gắn với đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 05 của Bộ Chính trị (khóa XII) về *"Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh"* với Nghị quyết hội nghị lần thứ 4 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ.

Căn cứ nhiệm vụ được giao, UBND tỉnh yêu cầu các sở, ngành, đơn vị, các huyện, thành phố tập trung tổ chức thực hiện nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2019; phấn đấu hoàn thành các mục tiêu kinh tế- xã hội năm 2019 đạt kết quả cao nhất.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2019 của UBND tỉnh./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ;
- TVCP phụ trách TN;
- TT.TU tỉnh;
- TT.HĐND tỉnh; các Ban HĐND tỉnh;
- Các thành viên UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- Lãnh đạo và các phòng, ban, trung tâm thuộc VP ĐĐBQH, HĐND & UBND tỉnh;
- Lưu: VT VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Ngọc



BIỂU TỔNG HỢP CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2019

TT	CHỈ TIÊU	Đơn vị	TH 6T/2018	KH NĂM 2019	ƯTH 6T/2019	SO SÁNH	
						KH	CK
I	**TỔNG SẢN PHẨM XÃ HỘI (GRDP)**						
1	**Tổng GRDP (Giá so sánh 2010)**	Tỷ đồng	**24,369**	**55,500**	**26,443**	**47.6**	**108.5**
	Nông - lâm - thủy sản	"	5,598	13,300	5,576	41.9	99.6
	Công nghiệp - Xây dựng	"	9,632	22,250	11,074	49.8	115.0
	- Công nghiệp	"	8,249	19,250	9,563	*49.7*	*115.9*
	- Xây dựng	"	1,384	3,000	1,511	*50.4*	*109.2*
	Dịch vụ	"	7,832	17,800	8,342	46.9	106.5
	Thuế sản phẩm - trợ cấp sản phẩm	"	1,307	2,150	1,452	67.5	111.1
2	**Tổng GRDP (Giá hiện hành)**	Tỷ đồng	**33,360**	**77,000**	**37,308**	**48.5**	**111.8**
	Nông - lâm - thủy sản	"	7,017	17,600	7,378	41.9	105.1
	Công nghiệp - Xây dựng	"	13,644	31,900	15,938	50.0	116.8
	- Công nghiệp	"	11,729	27,500	13,796	*50.2*	*117.6*
	- Xây dựng	"	1,915	4,400	2,142	*48.7*	*111.9*
	Dịch vụ	"	10,910	24,500	11,943	48.7	109.5
	Thuế sản phẩm - trợ cấp sản phẩm		1,790	3,000	2,048	68.3	114.5
	*** Cơ cấu GRDP - Giá hiện hành**						
	Nông - lâm - thủy sản	%	21.0	23-24	19.8		
	Công nghiệp - Xây dựng	"	40.9	41-42	42.7		
	Dịch vụ	"	32.7	31-32	32.0		
	Thuế sản phẩm - trợ cấp sản phẩm	"	5.4	3-5	5.5		
II	**GIÁ TRỊ SẢN XUẤT (GIÁ 2010)**	Tỷ đồng	**65,138**	**156,566**	**72,227**	**46.1**	**110.9**
	Nông - lâm - thủy sản	"	11,051	27,096	11,042	40.7	99.9
	Công nghiệp - Xây dựng	"	40,901	99,750	47,152	47.3	115.3
	- Công nghiệp	"	*35,619*	*87,800*	*41,381*	*47.1*	*116.2*
	- Xây dựng	"	*5,282*	*11,950*	*5,771*	*48.3*	*109.3*
	Dịch vụ	"	13,187	29,720	14,034	47.2	*106.4*
III	**NÔNG NGHIỆP**						
	Tổng diện tích gieo trồng		**174,352**	**255,555**	**174,960**	**68.5**	**100.3**
	Trong đó:						
	- Cây lúa		94,638	143,000	98,313	68.8	103.9
	- Cây ngô		4,321	6,000	3,795	63.3	87.8
	- Thuốc lá		1,168	1,150	1,021	88.8	87.4
	- Mì		40,537	58,500	42,971	73.5	106.0
	- Mía (trồng mới)		5,747	2,100	2,381	113.4	41.4

TT	CHỈ TIÊU	Đơn vị	TH 6T/2018	KH NĂM 2019	ƯTH 6T/2019	SO SÁNH	
						KH	CK
	- Đậu phọng		4,732	5,800	4,227	72.9	89.3
	- Rau đậu các loại		18,264	29,950	17,804	59.4	97.5
IV	**GIÁ TRỊ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP (Giá hiện hành)**	**%**	**35,619**	**87,800**	**41,381**	**47.1**	**116.2**
	Trong đó: Các khu, cụm công nghiệp	"	*21,400*		*26,150*		122.2
	Phân theo thành phần kinh tế						
	Khu vực Nhà nước	Tỷ đồng	201		212		105.3
	Khu vực ngoài nhà nước	"	11,780		12,528		106.4
	Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài	"	23,638		28,641		121.2
	Một số ngành sản xuất chủ yếu						
	Sản xuất lương thực và đồ uống	Tỷ đồng	8,197		8,552		104.3
	Trong đó: 3 nhà máy đường	"	*2,204*		*2,112*		95.9
	Dệt may	"	9,044		11,421		126.3
	Sơ chế da	"	6,244		6,847		109.7
	Chế biến gỗ	"	712		777		109.2
	Sản xuất sản phẩm cao su và plastic	"	6,184		7,668		124.0
	Sản xuất sản phẩm khoáng phi kim loại	"	1,015		1,106		108.9
	Trong đó: nhà máy xi măng Fico	"	768		800		
	Sản xuất từ kim loại	"	1,879		2,454		130.6
	Giường, tủ, bàn ghế	"	996		1,076		108.0
	Sản xuất điện, nước đá	"	218		251		115.1
	Sản phẩm công nghiệp chủ yếu						
	Bột mì	Tấn	99,575		99,881		100.3
	Đường các loại	Tấn	2,128		2,000		94.0
	Giầy các loại	1000 đôi	6,699		7,665		114.4
	Quần áo các loại	1000 cái	13,723		14,580		106.2
	Võ, ruột xe các loại	1000 cái	5,473		6,455		117.9
	Gạch các loại	1000 viên	58,285		58,456		100.3
	Clanke Poolan	Tấn	49,116		48,320		98.4
	Xi măng	Tấn	105,596		110,000		104.2
	Điện thương phẩm	Triệu Kwh	285		348		122.1
	Nước máy sản xuất	1000 M^3	827		940		113.7
	Dịch vụ thu gom rác thải không độc hại không thể tái chế	Triệu đồng	5,672		6,106		107.7
V	**XUẤT NHẬP KHẨU**						
1	**Kim ngạch xuất khẩu**	Triệu USD	1,835	**5,093**	**1,806**	**35.5**	**98.4**

TT	CHỈ TIÊU	Đơn vị	TH 6T/2018	KH NĂM 2019	ƯTH 6T/2019	SO SÁNH	
						KH	CK
	Trong đó:						
	Hạt điều	"	91.7		63.6		69
	Xơ, sợi dệt các loại	"	65.8		79.4		121
	Vải các loại	"	183.3		242.9		133
	Giày dép các loại	"	355.1		225.7		64
	Hàng dệt may	"	338.3		323.1		96
	Phương tiện vận tải và phụ tùng	"	197.3		253.3		128
2	**Kim ngạch nhập khẩu**	Triệu USD	**1,280**	**3,632**	**2,024**	**55.7**	**158.1**
	Trong đó:						
	Bông các loại	"	130.1		248.8		191
	Xơ, sợi dệt các loại	"	129.0		143.7		111
	Vải các loại	"	150.1		115.6		77
	Máy móc, thiết bị dụng cụ, phụ tùng	"	191.2		469.8		246
VI	**TỔNG MỨC BÁN LẺ HH VÀ DTDV**	Tỷ đồng	**34,508**		**37,964**		**110.0**
VII	**THU - CHI NGÂN SÁCH**						
1	**Tổng thu ngân sách NN trên địa bàn**	Tỷ đồng	**3,759.67**	**8,000**	**5,204.52**	**65.1**	**138.4**
	- Thu nội địa	"	3,519.84	7,350	4,176.52	56.8	118.7
	- Thu thuế xuất nhập khẩu	"	239.84	650	1,028.00	158.2	428.6
2	**Tổng chi ngân sách NN trên địa bàn**	"	**3,362.57**	**8,800**	**4,454.24**	**50.6**	**132.5**
VIII	**TỔNG VỐN ĐTPT**	Tỷ đồng	**10,675**	**26,927**	**13,299**	**49.4**	**124.6**
	% trong GRDP	*%*	***32.0***	***35.0***	***35.6***		
	Khu vực Nhà nước	Tỷ đồng	1,293	3,577	1,595	36.2	123.3
	Khu vực dân doanh	"	5,877	14,150	7,485	41.5	127.4
	Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài	"	3,505	9,200	4,219	38.1	120.4
IX	**THU HÚT ĐẦU TƯ**						
1	**Đăng ký kinh doanh**						
	Số doanh nghiệp đăng ký mới	DN	282		324		114.9
	Số vốn đăng ký mới	Tỷ đồng	2,647		6,535		246.9
	** Lũy kế tổng số doanh nghiệp của tư nhân trên địa bàn*	*DN*	*5,023*		*5,469*		*108.9*
	** Lũy kế vốn đăng ký*	*Tỷ đồng*	*73,889*		*98,772*		*133.7*
	Số doanh nghiệp giải thể	DN	104		75		72.1
	Số vốn của doanh nghiệp giải thể	Tỷ đồng	391.9		356.3		90.9
2	**Vốn thu hút đầu tư**	Tỷ đồng					
	Vốn thu hút đầu tư trong nước	*Tỷ đồng*	*7,437.6*		*3,495.2*		*47.0*
	Số dự án được cấp GCN đầu tư	Dự án	24		15		62.5

TT	CHỈ TIÊU	Đơn vị	TH 6T/2018	KH NĂM 2019	ƯTH 6T/2019	SO SÁNH	
						KH	CK
	Vốn đăng ký	Tỷ đồng	4,509.2		3,951.5		87.6
	Số dự án tăng vốn	Dự án	9		6		67
	Vốn tăng	Tỷ đồng	3,202		461.0		14.4
	Số lượt điều chỉnh giảm vốn	Lượt	2		2		100
	Vốn giảm	Tỷ đồng	273.6		917.3		335.3
	Số dự án thu hồi	Dự án	1		11		
	Vốn thu hồi	Tỷ đồng	0		1,608.0		
	* Lũy kế số dự án đầu tư trong nước trên địa bàn	Dự án	481		519		107.9
	* Vốn đăng ký	Tỷ đồng	65,591.4		73,457.9		112.0
	Vốn thu hút đầu tư nước ngoài	*Triệu USD*	***334.6***		***663.1***		***198.2***
*	Số dự án được cấp GCN đầu tư	Dự án	14		24		171.4
	Vốn đăng ký	Triệu USD	162.2		595.7		367.3
*	Số dự án tăng vốn	Dự án	13		12		92.3
	Vốn tăng	Triệu USD	172.37		109.40		63.5
*	Số dự án giảm vốn	Dự án	0		2		
	Vốn giảm	Triệu USD	0.0		42.0		
*	Số dự án thu hồi	Dự án	3		2		
	Vốn thu hồi	Triệu USD	6.7		3.1		
	* Lũy kế tổng số dự án còn hiệu lực	Dự án	283		313		110.6
	Vốn đăng ký	Triệu USD	5,465		6,442.08		117.9
*	Góp vốn, mua cổ phần	Dự án	4		6		150.0
	Giá trị	Triệu USD	19.3		22.5		116.6
	Tổng số dự án thu hút đầu tư trong và ngoài nước	**Dự án**	**38**		**39**		**102.6**
	- Tổng vốn thu hút đầu tư trong và ngoài nước (đăng ký mới + tăng vốn+góp vốn mua cổ phần)	**Triệu USD**	**684.4**		**839.5**		**122.7**
X	**CHỈ TIÊU VĂN HÓA - XÃ HỘI**						
	- Tỷ lệ học sinh bỏ học	%					
	+ Tiểu học		0.04		0.12		
	+ Trung học cơ sở		1.15		1.15		
	+ Trung học phổ thông		0.27		0.47		
	- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	%	79.3		81.9		